



## Chuyện Xà Bân (tiếp theo)

### CHUYỆN SÀIGÒN

Nói chuyện Sài Gòn sau ngày "phòng" thi viết bao nhiêu trang giấy cho hết.

Tin tức từ Sài Gòn của bà con gửi sang cho biết, từ ngày Nguyễn Văn Linh lên cầm quyền đến nay, cũng có một vài sự thay đổi nhỏ nhòe đối với thành phố Sài Gòn, cũng làm hồi đế thò' cho đồng bào ta một ít. Thí dụ như:

- Cho gửi quà và tiền về thong thả, không còn hạn chế 1 năm 4 lần như xưa.

- Buôn bán lẻ được tự do hơn, dĩ nhiên là còn phải đóng thuế, nhưng thuế này thi lại đồ lên đầu người tiêu thụ cho nên đã khiến vật giá nói chung giá tăng vượt bậc. Giá vàng nay (6-1987) đã lên đến 500.000 đồng VN/l lượng, cách đây 1 năm (1986) giá vàng chỉ 100.000 đồng VN/l lượng (tính theo trị giá tiền mồi sau kỳ đổi tiền lần thứ ba của CHXHCN Việt Nam ngày 14-9-1985), và như vậy vàng đã tăng giá lên gấp 5 lần. Kinh nghiệm sống ở Sài Gòn cho biết, khi vàng

tăng, thi mọi vật giá đều tăng, nhưng theo 1 tỷ lệ thấp hơn. Vàng tăng 5 lần thi đồ vật thực, vật dụng tăng 2 lần, hoặc 3 lần tùy nhu cầu mỗi loại: Hiện nay gạo trung bình giá 100 đồng/1 ký, thịt bò 900 đồng/1 ký, trứng 25 đồng/1 quả, rau muống 20 đồng/1 bó vuông, củi 1500 đồng/1 sít-te(stére), 1 tô phở thường 100 đồng, tô đặc biệt tái nam, gầu, gân, lá sách có đập hột gà 150 đồng/1 tô. Cố ông giáo viên Đại học gửi thư sang nói lương tháng đúng là 3000 đồng trái mồng chi' dù ăn lối 10 ngày.

Bây giờ lại có "chiến dịch nói thẳng nói thật" và yêu cầu đồng bào nhân dân tiếp tay, nhưng chắc chẳng ai nói thẳng ra làm gì cho mang tội và vi rút kinh nghiêm sợ cái "cú" như "Trăm hoa đua nở" ở Trung Quốc và "Nhân văn giai phẩm" ở ngoại Bắc việt ngày trước.

"Gia đình còn, Sài Gòn mất", câu sâm này có lâu lắm trước 1975, mà người ta không hiểu nghĩa, nay mới rõ là Sài Gòn mất là bị đổi tên, nhưng cái tính "chiu chỏi" của dân Sài Gòn còn đó, "bất tri",

cho nên khi mới bị "phỏng" hồi 1975, các nhà cách mạng Xã Hội Chủ Nghĩa muốn kéo Saigon thành "cho bằng ngoài Hà Nội" mới nghe cho, nhưng tác dụng rõ ràng ngước lại. "Các Cụ" đồng chí từ ngoài Bắc hồi mới vào ngõ ngách ngác ngác, cho rằng Saigon mới đúng là thiên đường, còn hơn là đi Liên Xô. Do đó mà khi dân Saigon nghe bài hát của đài VOA "Ai giải phóng ai?" thì thích làm, kể cả cán bộ hạng trung và cả hạng gốc nua!

Hồi 1975, cán bộ vào Saigon ngồi xe hơi còn ngồi chồm hòn kiêu tránh nuốt lut, còn đi dép râu Bình Triệu, đội nón cối kiêu dời Tây thuộc địa, bọc vài kaki màu áo khỉ rứng xanh, nhưng đến hồi 1986 thì khác hẳn, đã biết mang "giày tây", ngồi treo ngoe trên xe, và ăn mặc đã đúng mốt, không còn thây thấp thoáng bóng nón cối, dép râu ngoài đường, còn ăn xài sang thi chém chê toàn là các "ngài" "kách mènh", đúng hiệu "con nai vắng thuộc cam Hàng Bạc".

Có lẽ từ 1987, Saigon trở dần lại nếp sống xa hoa hồi xưa, vì cán bộ thi "đòp hít" có bác Hồ dày ấp, còn phản động dân chúng lớp thi có bà con thân nhân gửi tiền quà cáp về, lớp thi còn buôn bán mánh mun xoay sở được nên vẫn phây phây. Dĩ nhiên là có lô đồng côn rất khô vì không có phường tiên như trên và đánh chịu khô vậy.

NÉT ĐẶC THỦ CỦA TIẾNG VIỆT NAM:  
CÂU ĐỐI, NÓI LÁI, NÓI BÓNG GIÓ,  
1 CÂU 2 NGHĨA v.v...

Kỳ rồi chúng tôi có chép ra 1 câu đối để xin các Ái Hữu thủ đối lại xem. Nay xin giải đáp:

"Con công, nó bay qua kênh, nó nghe tiếng công, nó kênh cõi lại".

Đối là:

"Con cóc, nó leo cây cách, nó té xuống cọc, nó cách đến già".

Còn câu đối:

"Không vô trong nội nhở hoài" thì chúng tôi chưa thấy có câu đối lại vì khó quá. Nhở chủ Ái Hữu sưu tầm câu đối lại.

Lại có thêm câu đối này:  
"Vợ cá, vợ hai hai vợ đều là vợ cá"

Thì chúng tôi cũng chưa biết có câu đối lại cúng nhở các Ái Hữu tìm giùm. Ta nay đang ở các xứ không có vấn đề "polygamie" nên ta có thể tùy nghi đổi câu đối này lại cho hợp thời:

"Chị Cá, chị Hai, hai chị đều là chị cá"

CÂU ĐỐI CỦA CÁC BẬC DANH NHÂN THỜI XƯA.

(Giai thoại về Trạng Quỳnh và Bà Đoàn Thị Điểm).

Khi Sứ Tàu sắp sang Việt Nam, Vua nước ta bèn vời 2 vị trên già làm 2 người chèo chiếc ghe cho sứ Tàu sang sông, người chèo trước người lái sau. Sứ Tàu ngồi chèm chệ ở giữa ghe, thuyền chèo đến giữa sông "Sứ ta" lỗ đánh rầm l tiếng lớn. Thay vì lỗ đi, "Sứ ta" bèn ra 1 câu đối cho đỡ thẹn:

"Sâm động Nam Bang"

Câu đối có ý khinh khi nước Vietnam quá lě, thi Trạng Quỳnh đang chèo phía trước, bên buồng chèo, tự động kéo "thẳng nhở" ra tiều một lèo xuống sông lòm bóm, vừa đọc luôn câu đối lại:

"Vú qua Bắc hải"

Thật là chính quá sức, tu luật, nghĩa đen, đèn nghĩa bóng cũng có ý khinh thị Trung Quốc như vậy.

Ông Sứ Tàu bẽ mặt quá, bèn dòm lại phía sau thấy "Bà thi sĩ" của ta đang chèo lái mà động tác chèo rất ư là hập dẫn, khi dây mái chèo ra sau, khi phải rướn mình ra phía trước. (Tôi mở đầu ngoặc đóng đầu ngoặc ở đây, nhớ lại hồi con học Seconde ở Pétrus Ký bị ông Nho, giáo sư Việt văn cho bình giải câu sau đây:

"Chèo xuôi em nắc ngược nặng trào"

Hồi đó cũng hiểu lở mồ, mà nghe tục tiếu quá, thử nhất là trong lớp lại có 4, 5 nữ sinh từ Gia Long qua, nên các cô đều đỏ mặt, không hiểu cai bài "Rédac-

tion annamite" này các cô bình giải thế nào?).

Nhắc lại, khi Sứ Tàu dòm thày cô lái đò cùi ướm tới ướm lui chèo đò, Sứ ta thật cũng là 1 tay hay chủ, bên "xuất khẩu" luôn 1 câu đồi khác:

"Annam nhát thốn thở, bát tri kỵ nhân canh"

Có nghĩa là: "Xứ Annam có l miêng đất nhò hình tam giác, (các Ái Hữu tự hiểu miêng đất này Sứ Tàu ám chỉ cái gì, không cần giải thích thêm, kỳ quá.), mà không có người cấy".

Tên Sứ Tàu này có lẽ muôn canh tác miêng đất này chẳng vi hình ảnh 1 người đàn bà duyên dáng ướm tới ướm lui, hấp dẫn quá như là "sexy show".

Cô lái đò, do nhà nữ thi sĩ già dạng, vẫn thản nhiên, vừa chèo ướm tới ướm lui, vừa "xuất khẩu" ngay câu đồi lại:

"Bắc quốc đại trưởng phu, giao do thủ đõ xuất"

Có nghĩa là: "Các Đại Trưởng Phu (tức là người lớn chức như Đại Sứ nhà ta đây) ở bên Tàu đều tư trong miêng đất ấy mà ra".

Sứ ta nghe câu này tái mặt luôn, và từ đó cảm nhu hén cho đến sang hết sông, trong bụng ngầm nghĩ, xứ Annam, dân chèo đò, cả nam lẫn nữ, mà "hay chủ" mà cũng biết châm biếm nhu thế này thi ta "cai trị" thế nào nỗi. Từ đó Sứ ta bén nhuần nhu con chi chi, hết lên mặt, và khi triều kiến Vua, rất bót kiêu căng và trọng nề Vua quan nhả ta lầm lầm.

#### GIAI THOẠI VỀ ÔNG MẠC ĐÌNH CHI

Nếu Trang Quỳnh là nhân vật giả tưởng, do 1 vị quan hay văn chưởng sáng tác để chế diều chế độ thời "Lê Mạt", thì Mạc Đinh Chi là 1 nhân vật, có thật, chẳng những tài văn chưởng xuất chúng có một không hai tại Việt Nam, mà còn làm cho Vua quan Tàu nể trọng và được Vua Tàu phong là "Lưỡng Quốc Trạng Nguyên".

Mạc Đinh Chi đậu Trạng Nguyên khi con trai tuổi, đời vua Lê. Con người loắt choắt, nhò bé, xâu xí vi tục truyền mẹ của ông nhã rất nghèo khi đi vào hái củi trong rừng bị một con hổ (hoặc khỉ dột) hổm hiếp có mang sinh ra Mạc Đinh Chi, rồi con hổ này bị giết chết và táng ngay vào huyệt phát đại quan, nên Mạc Đinh Chi thông minh tốt dinh, mà tài ứng đồi nhanh nhau có một không hai trong lịch sử nước ta.

Khi được cử đi Sứ sang Tàu, người Tàu đã nghe danh ông rồi nên có tình thử tài của ông. Khi đoàn sứ giả đến Ai Nam Quan thi quan Tàu giữ ải đóng cửa lại và đưa ra 1 câu đồi, yêu cầu Quan Trạng đồi được mời mở cửa. Câu đồi như sau:

"Quá quan tri, quan quan bê, nguyện quá khách quá quan"

Câu đồi này rắc rối vì có lắp đi lắp lại chữ "quan" và có ý nghĩa bê tặc như sau:

"Đến cửa ải trê, cửa ải đã đóng, mời khách muôn đi qua thi cũ qua" (cửa ải đóng làm sao qua được?)

Mạc Đinh Chi không do dự, viết ngay câu đồi trả lời, với câu đồi đáp như sau:

"Xuất đồi di, đồi đồi nan, thỉnh tiên sinh tiên đồi"

Câu đồi này rất chính về hình thức cũng nhu về ý, có lắp lại chữ "đồi" và cũng đặt ra 1 bê tặc có nghĩa là:

"Ra câu đồi thi đê, đồi lai mồi khó, vậy xin mời tiên sinh đồi trước"

(Không có ai ra câu đồi thi làm sao đồi lại được cũng nhu cửa ải đóng mà bảo ta đi qua sao được?)

Quan Tàu giữ ải vừa sở vuâ phục, mồ lớn cửa ải rước đoàn Sứ Annam sang rất ủ lă trình trọng.

Sang Tàu, Vua Tàu trong dãi Mạc Đinh Chi làm, sau khi thử tài nhiều lần mà lần nào cũng được quan Trạng ta đồi

đáp nhanh nhau và ý nhị. Nhưng cuộc thử tài sau đây mới là độc đáo:

Só lâ có 1 công chúa Tàu đã tu  
trận, quan tài côn quang lại 1 thời gian  
để chờ ngày mai táng. Lúc quan Trạng  
công cán tại đây thi đúng lúc chọn được  
ngày mai táng công chúa này. Quan Tàu  
đạt lời của Vua Tàu, mời Mạc Đinh Chi  
đọc giùm bài văn tế trước linh cữu công  
chúa, giỗ đây dù mặt bá quan văn võ của  
triều đình Tàu, nhưng lúc đưa bǎn văn tế  
cho Mạc Đinh Chi làm nhiệm vụ "xướng  
ngôn viên", tức là trong đó viết chủ gì,  
thì đọc ra chủ đó mà thôi! thi bǎn văn  
tế chỉ viết có độc một chữ "nhất" (→)!!  
Đây là một cú thủ tài, mà lại chơi khăm  
quá mức, vì các bạn thủ nghĩ, giữa một  
đinh thư nguy nga, linh sảng công chúa  
để giỗ, bǎn thò khói hướng nghi ngút,  
đèn duoc sáng choang, các quan văn võ,  
áo mǎo xêng xêng chau hai bên, côn quan  
Trạng nhả ta duoc mồi vào quỷ o' giỗ,  
rồi sau 3 hồi trống chiêng quan Tàu mời  
trinh trọng đưa bǎn văn tế băng giấy  
bǎn, mồi tinh, cuộn lại, để trên 1 mâm  
sơn son thép vàng. Quan Trạng trình  
trong cầm bǎn văn lên xô ra, thi thấy  
chỉ ghi cho độc một chữ "nhất" (→). Thé  
mồi chết cửa tú. Nhưng quan Trạng điêm  
nhiên, không đổi sắc, đọc luôn ra một  
bǎi văn tế với giọng vừa uy nghi vừa  
buồn thảm (chắc là quan Trạng ngâm thơ  
diêu sa mạc.). Bǎi văn tế này kể như một  
kiết tác có l không hai trong lịch sử  
nước ta. Bǎn văn như sau:

"Thanh thiên Nhất dóa Vân  
Hồng lô Nhất điêm Tuyết  
Thđông uyên Nhất chí Hoa  
Dao tri Nhất phiến Nguyệt  
Y! Vân tán  
Tuyết tiêu  
Hoa tân  
Nguyệt khuyết."  
Kính bái

Bài văn tế này do Quan Trạng sáng  
tác ngay tại chỗ, không 1 phút do dự, 4  
câu, câu nào cũng có chữ "nhất" và lai  
thêm câu kết rất là bi thảm. Nghĩa của  
bài văn tế là:

Trên trời xanh có Một đám Mây  
Trên đỉnh núi Hồng có Một điêm Tuyết

Trong vườn Thủ Đô có Một dóa Hoa  
Trong ao Dao Trì có Một vàng Trăng

Than ôi! Mây đã tan

Tuyết đã tiêu

Hoa đã tàn

Trăng đã khuyết (lặn)

Khi bài văn tế này được trình lại  
cho Vua Tàu, Vua bèn phê luôn 4 chữ  
"Lđđđ Quốc Trạng Nguyên" đóng án và  
trao lại cho tác giả, nghĩa là Vua Tàu  
phong ngay cho Quan Trạng "cumuler" luôn  
Trạng Nguyên nước Tàu.

Từ đó các quan được cử phục dịch  
cho đoàn Đại Sứ nước ta phải phục dịch  
đúng theo "tiêu chuẩn" của một Trạng  
Nguyên nước Tàu. Thế là Quan Trạng nhà  
ta được ban áo mǎo Trạng Nguyên nước Tàu  
và được hưởng dân đì ngao du sơn thủy 1  
thời gian, trước khi về nước.

Ngày nọ sau khi di dạo chơi danh  
lam tháng cảnh và trời đã về chiều "bóng  
tà đã ngả về tây", Quan Tàu hướng dân  
viên cũng là một tay hay, chủ, "xuất  
khẩu" ngay 1 câu đối để thử tài Trạng ta  
một lần nữa:

"Nhật hòa, vân yên, bạch nhật thiêu  
tàn ngọc thô"

Nghĩa là:

Mặt trời là lửa, mây là khói, ban  
ngày đốt tan con thỏ ngọc (con thỏ ngọc  
tức là mặt trăng)

Trạng ta liền sau khi nghe đọc câu  
đối, ứng khẩu ngay câu đối đáp như sau:

"Nguyệt cung, tinh đạn, hoang hôn  
xạ lạc Kim ô"

Nghĩa là:

Mặt trăng là cung, sao là đạn  
chiều hôm bắn rụng cái ô vàng". (ô vàng  
là mặt trời)

Viên quan Tàu vốn là một tay xem  
tường, nên khi nghe Trạng ta đối đáp,  
liên nói rằng: "Con cháu của ngài sau  
này sẽ có người cướp ngôi Vua và lên lâm  
Vua. Qua nhiên cháu mày đối của Mạc Đinh  
Chi là Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê  
lên lâm Vua.

Viên quan này cũng xem tướng của Mạc Đĩnh Chi từ đầu đến cuối, không thấy chỗ nào phát quan quá sức như vậy liền lấy lăm lá và cho rằng Mạc Đĩnh Chi có ân tướng, nên cho rình lúc Mạc Đĩnh Chi đi dại tiên, thay phàn ra hình vuông, mới biết ân tướng của Quan Trạng ồ nói ngay hâu môn.

Nhà văn Nhuộm Tống, theo lời của ông Phan Văn Hùm trong lời tựa tác phẩm "Ngũ tiêu vận đáp" của Đồ Chiểu, là hậu duệ, (tức là cháu chắt) của Mạc Đĩnh Chi.

Nay xin qua chuyện câu đồi thời nay:

"Thi đua" sao cù "thua đi" mãi  
"Kháng chiến" lâu rồi "khiên chắn" thôi.

Hai câu này vừa là 2 câu đồi, vừa có "nói lái" mà xuất phát từ đám cán bộ công sản. Miễn phê bình.

Ở Saigon hiện nay, có nhiều chủ nói lái lăm nhém là muốn được việc thi phải có thủ tục "đầu tiên" (tức là "tiền đâu"?) hoặc hình Hồ "Chi Minh", ""lòng kiêng", các bạn nói lái chủ "Chi Minh" và "lòng kiêng" thi biết.

### NÓI LÁI TIẾNG TÂY

Có 2 công chúa thời Việt Nam Cộng Huế đi công cán sang Pháp buã nọ đi bát phố để mua sắm, đi vào một "supermarché" hỏi mua một món nữ trang, bà dám nói giá mắc quá. Một anh chàng liền nói với anh kia: - C'est très chaud.". Bà dám nghe là quá, nói đây "climatisé" mà anh chàng "Mít" này lại nói là "très chaud" là ra cái "thông chẽ" gì? Té ra anh chàng nói lái "très chaud" là "trop cher".

### NÓI LÁI CỦA CÔNG QUỲNH (giai thoại)

Buã nọ, Trạng Quỳnh vào phủ chúa Chúa Trịnh cùng với các quan khác. Chúa bên than thò ăn uống cao luồng mỹ vị hoài chán quá, không biết các quan có món nào dâng cho Chúa ăn thay ngon thì Chúa thưởng. Trạng Quỳnh bèn tâu: Tôi có 1 món ăn lạ, rất ngon, do Tiên trên trời ban riêng cho tôi, nếu Chúa muôn thưởng thức món ăn này, xin thân hành lại nhà tôi, chủ tôi không được phép đem vào



dày. Chúa Trịnh nghe Trạng Quỳnh nói có món ngon cũng muốn thưởng thức nên băng lòng đến nhà Trạng Quỳnh. Hôm sau, Chúa Trịnh đến nhà Trạng Quỳnh, mà phải nhìn dòi lúc sáng sớm nên nhà Chúa hồi gấp món ăn, thi Trạng Quỳnh nói Chúa phải y theo lời tôi dặn thi mới thưởng thức được món ăn của Tiên. Trạng bèn dẫn Chúa vào 1 phòng tối om, có 1 cái võng, bảo nằm đó cho Trạng van vái Tiên ban cho món ăn, đúng giờ thi Trạng sẽ đưa vào. Đổi đèn trưa, chờ cho Chúa thật đói, kêu lên um sùm. Trạng mời mời Chúa ngồi trên ghế rồi đưa vào phòng 2 cái hũ, để trên bàn và nói rằng: - Đây là vật thực do Tiên ban, Chúa cùi mỗi tay bóc 1 nhúm bên hũ này, rồi một nhúm bên hũ kia bỏ vào miệng, tự khắc thưởng thức được món ăn Tiên ban. Chúa dòi quá, phòng thi tối om, cùi thè mà lầm, bóc bên này một miếng, bên kia một miếng bỏ vào miệng ăn ngon vô cùng. An thật no, rồi Trạng vào lấy 2 cái hũ ra, mời nhà Chúa đánh một giấc trên võng đến chiều mới về. Trước khi về, Chúa hỏi 2 món ăn tên gì? Thi Trạng đáp ngày mai sẽ vào Phủ Chúa để nói rõ.

Hôm sau, Chúa trong chờ Trạng vào để cho biết món ăn này tên gì. Thi Trạng cuối khỉ, nói là món "Đại Phong" của Tiên ban, nhưng ở thế gian này cũng có nhiều.

Chúa cùng các quan khác đều không hiểu món "Đại Phong" là món gì yêu cầu, giải thích, nhưng các quan đều biết thế nào cũng có chuyện xô xiên gi đây, vì Trạng Quỳnh vốn ghét Chúa Trịnh lắm

thuởng hay chòi xo' nhiều vồ'. Trạng bèn giải thích: - Chẳng có gì là cà. "Đại Phong" là gió lớn mà gió lớn thì sắp chùa, mà sắp chùa thi các ông Tượng phải ló mà "Tượng ló" thi là "Lợ tưống".

Món ăn của Chúa thường thức hôm qua chính là "Lợ tưống" ăn với "cỗm nguội" mà vì đòi quá nên Chúa ăn mà thấy ngon hơn cao lưỡng mỹ vị trong Phù.

Đúng là xỏ lá. Chúa tức quá nhùng đánh chịu, đâu sao cúng được 1 bữa ăn cỗm bình dân, nhùng quả thật ngon quá.

\*  
\* \*

Chuyện "xà bần" còn dài, xin tạm dừng bút nỗi đây, sau còn kể tiếp. Chuyện "xà bần" có cồn được dã khói sac tiếp theo hay không cũng là do:

- Công lao "vi" đại" của Cụ Chủ Tịch Ban P.T.L.T dã ưu ái, hăng, tâm, đích thân lâm nhiều công việc, sắp xếp, đôn đốc, vun trồng cho Lá Thủ xanh ngày càng đậm tinh nồng Công Chánh như:

"...Lá thủ tình xưa nhõ lúc trao tay, cồn e áp thuở duyên vửa mồi bén..."

- Tình đoàn kết của anh chị em Công Chánh Canada quy tụ, họp hành, bắn bạc, gặp mặt tại tư gia Ái Hữu Đường Mai, Đường, cấp nhật hóa danh sách và địa chỉ bằng IBM các Ái Hữu 5 châu, tại tư gia 1 Ái Hữu khác.

- Lòng triu mến của các Ái Hữu toàn nơi trên thế giới dồn dập gửi bài vò dối dào về cho Lá Thủ để rồi:

"...ngày mai ta sao rời hấy hay Ngày mai sán lạn mầu non nước Cốt nhất làm sao được buổi này..."

Sẵn dây Xà Bần có nhận được của 1 Ái Hữu, từng là người láng giềng của anh chị ái hữu Võ Hữu Hiển (Anh chị Hiển hiện nay ở Pháp) 1 bài họa văn lại, bài thơ của chị Hiển đăng nỗi LTAHCC số 38, xin biên ra như sau:

Bài thơ nguyên văn (Trang 33 LT số 38)

Khắc khoải năm trường da nhõ thường  
Xa xôi ai có đêm dặm đường  
Thân này trôi nòi đánh mặc kệ  
Chỉ hận trong lòng mất cõi hưởng  
Quê nhà đau đớn chùa an lạc  
Đất khách đâu là chốn để vường  
Ngày về thăm thăm, lòng chán nản  
Nỗi nhớ nhung này viết thành chuồng.

Bà Võ Hữu Hiển

#### Hoa văn

Đêm năm nhõ nuốc dạ thảm thường  
Xú Việt xa xăm biết mấy đường  
Đất khách dành cam thân già cỏi  
Chỉ thường ruột thịt chồn què hưởng  
Bao nhiêu đau đớn khi ly biệt  
Xú lạ thanh bình vẫn vẫn vường  
Không có ngày về, dành ngậm túi  
Chỉ còn chút ít chuyện vẫn chuồng.

Người láng diêng Anh Chị Hiển  
lúc còn ở Sàigòn (nhỏ viết dùm)

#### Lời tác giả:

Chuyện "xà bần" cốt để mua vui cho chủ quý Ái Hữu nếu có nhũng điểm hoặc cho không được đúng, tác giả xin các Ái Hữu vui lòng dinh chánh dùm, và tác giả xin tự kiểm thảo và xin lỗi trước về nhũng sai lầm đó, vì kê chuyện bằng trí nhõ, không có tài liệu gì để tham khảo hoặc đổi chiều, nên, nếu có sai, là sự tất nhiên. Ngoài ra nhũng mâu chuyện xà bần trên, có thể có nhũng Ái Hữu đã từng biết rồi, có nhũng Ái Hữu chưa có dịp nghe qua, do đó Xà Bần để nghị quý vị đã biết rồi thi xin coi cũng như xem chòi lại, còn quý vị chưa có dịp nghe qua, nay sau khi đọc nghe kè, khẽ mỉm cười. Đó là đạt được mong mỏi gop phần của Xà Bần.

#### Ký sau:

- Chuyện xú tu' chém treo ngành
- Sự tích 2 câu thò:
- "Vận bi' hoài sơn năng thác chúng  
Thời lai láng thủy cùu thai sanh"

MÙA HÈ 1987

XÀ BẦN

và với sự công tác của 1 Ái Hữu khác.